

Số: /TTr-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới; Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/01/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 08/8/2018 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 21/NQ/TW của ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; Công văn số 6676/BYT-CDS ngày 29/10/2024 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị 16/CT-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Pháp lệnh Dân số số 14/VBHN-VPQH ngày 23/07/2013; Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; Quyết

định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; Quyết định số 2324/QĐ-BYT ngày 05/6/2020 của Bộ Y tế Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; Chỉ thị số 24/CT-TU ngày 20/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác Dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận nhiệm vụ xây dựng Nghị quyết về “Một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Nghị quyết số 06/2011/NQ-HĐND ngày 20/9/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2011. Trong thời gian thực hiện các chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình đưa ra đã có nhiều tác động tích cực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay cần thiết phải sửa đổi để phù hợp với các văn bản chỉ đạo và thực tiễn công tác dân số đang đặt ra đối với tỉnh Thanh Hóa:

Nghị quyết mới ban hành nhằm thực hiện tốt chủ trương chính sách mới của Đảng, Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới. Nếu như trước đây, công tác dân số cơ bản tập trung vào kế hoạch hoá gia đình thì nay đã chuyển trọng tâm công tác dân số từ dân số - kế hoạch hóa gia đình sang Dân số và phát triển nhằm giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Nghị quyết quy định một số chính sách dân số sẽ là cơ sở để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số được cụ thể hóa từ các văn bản của Trung ương và của tỉnh như: Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 105-KH/TU ngày 08/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch 201/KH-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch triển khai kế hoạch hành động số 105/KH-TU ngày 08/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân số trong tình hình mới.

2. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiện nay công tác dân số của tỉnh còn nhiều khó khăn, tồn tại và thách thức cần được quan tâm giải quyết:

- Một số mục tiêu về dân số - kế hoạch hóa gia đình trong Nghị quyết 06/2011/NQ-HĐND ngày 20/9/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh hiện nay không còn phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chưa thực sự vững chắc, mức sinh không đồng đều giữa các địa phương; vẫn còn tình trạng cán bộ, đảng viên, công chức,

viên chức vi phạm chính sách dân số. Tỷ số giới tính khi sinh vẫn còn cao và không ổn định (113,1 trẻ trai/100 trẻ gái - năm 2024) và tư tưởng trọng nam, khinh nữ vẫn còn rất nặng nề; một số chỉ tiêu khó thực hiện, còn đạt thấp như: tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân năm 2024 đạt 40,3% (kế hoạch đến năm 2025 là 45%); tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) theo quy định của Bộ Y tế chưa làm được, mới chỉ thực hiện được kỹ thuật dịch vụ siêu âm sàng lọc trước sinh thì chỉ chẩn đoán nghi ngờ được bệnh Down; tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản lượng bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh) theo quy định của Bộ Y tế cũng chưa thực hiện được.

- Về quy mô dân số: Thanh Hóa đang là tỉnh có quy mô dân số lớn đứng thứ 3 trên toàn quốc, mức sinh chưa ổn định, không đồng đều giữa các địa phương, trong những năm gần đây tình trạng vi phạm chính sách về dân số (*sinh con thứ ba trở lên, lựa chọn giới tính khi sinh...*) đang có chiều hướng gia tăng; việc áp dụng các chế tài xử lý tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số còn hạn chế, một số cá nhân có tình lách luật để đạt được ý muốn mà không bị xử lý kỷ luật gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác dân số.

- Về chất lượng dân số: Tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nạo phá thai ở tuổi vị thành niên khó kiểm soát. Tỷ lệ mang gen bệnh tan máu bẩm sinh cao, tiềm ẩn trong cộng đồng; tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn còn thấp. Chương trình tầm soát trước sinh và sơ sinh đã được triển khai, song việc người dân tiếp cận và tham gia các chương trình sàng lọc còn hạn chế, kết quả chưa cao.

- Công tác phối hợp liên ngành, lồng ghép các biến dân số vào Chiến lược, Kế hoạch, Chương trình, Dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là yếu tố then chốt để quyết định sự thành công của công tác dân số, nhưng hiện nay chưa được quan tâm, chú trọng.

- Mặc dù hàng năm, nguồn lực đảm bảo cho hoạt động về công tác dân số đã được cân đối, tuy nhiên nguồn lực chưa đáp ứng đủ nhu cầu và nhiệm vụ theo các kế hoạch đã được phê duyệt (mới cấp 1/3 so với các hoạch, chương trình, dự án đã được phê duyệt).

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng có tính chiến lược, tính chất khó khăn, phức tạp và lâu dài của công tác dân số và phát triển nên việc thực hiện chính sách dân số chưa thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Mô hình tổ chức hoạt động công tác dân số thay đổi. Sau khi sáp nhập Trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế cấp huyện, sự quan tâm đến công tác dân số của cấp ủy và chính quyền địa phương bị giảm sút, hoạt động của Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp chưa hiệu quả.

Xuất phát từ thực trạng về công tác dân số như trên, cần có chiến lược dài hạn, các chính sách cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính sách dân số là một trong những chính sách quan trọng của các quốc gia, là nguồn dự trữ con người, nguồn dự trữ lao động, quyết định số lượng và chất lượng dân cư. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Vì vậy cần thiết xây dựng hệ thống chính sách dân số phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, phù hợp với trọng tâm công tác dân số.

Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang Dân số và Phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững.

Chính sách dân số phải bảo đảm cân bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của mọi người dân; giữa việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi với thực thi nghiêm kỷ cương pháp luật; giữa việc mở rộng ứng dụng các kỹ thuật mới với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, tranh thủ sự hỗ trợ để bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030; phấn đấu sớm đạt được các mục tiêu đã đề ra, giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề thách thức hiện nay về công tác dân số của tỉnh như: quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu sớm đạt mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa nhanh, bền vững.

Cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực, kiên trì thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân số. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 02 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định cụ thể một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng thụ hưởng các chính sách về dân số: nhân dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được thụ hưởng các chính sách về dân số nhằm nâng cao chất lượng dân số, tiếp cận, lựa chọn các dịch vụ y tế - dân số chất lượng trên cơ sở có đầy đủ thông tin như: sàng lọc trước sinh, sơ sinh, phòng bệnh có hiệu quả cho thế hệ sau; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe vị thành niên, thanh niên,...

b) Đối tượng thực hiện các chính sách dân số: Ban Chỉ đạo công tác dân số các cấp, các sở, ban, ngành đoàn thể có liên quan đến công tác Y tế - Dân số và hệ thống triển khai thực hiện các hoạt động công tác dân số.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Chính sách 1. Quy định hỗ trợ cộng tác viên dân số

1.1. Mục tiêu của chính sách

Hỗ trợ, động viên, khuyến khích và duy trì đội ngũ cộng tác viên dân số; ổn định tổ chức, phát huy hiệu quả hoạt động, đưa chính sách dân số và phát triển đến rộng rãi trong cộng đồng dân cư.

1.2. Nội dung và giải pháp của chính sách

Tăng kinh phí hỗ trợ cho cộng tác viên dân số

- Thôn đặc biệt khó khăn: 300.000 đồng/tháng/người (mức hiện đang hưởng là 150.000 đồng/tháng/người);

- Các thôn còn lại: 200.000 đồng/tháng/người (mức hiện đang hưởng là 100.000 đồng/tháng/người).

2. Chính sách 2. Hỗ trợ mục tiêu giảm sinh để đạt và duy trì mức sinh thay thế

1.1. Mục tiêu của chính sách

Duy trì đạt mức sinh thay thế, đảm bảo quy mô dân số của tỉnh, góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của tỉnh.

1.2. Nội dung và giải pháp của chính sách

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con. Chính sách góp phần nâng cao vai trò và thúc đẩy hoạt động của Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các cấp trong công tác tham mưu, chỉ đạo, tham mưu về công tác dân số; kịp thời động viên địa phương tích cực tham gia và thực hiện tốt hơn nữa chính sách dân số tại cơ sở.

Lựa chọn Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với các xã, phường thị trấn đạt tiêu chí “các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con” là giải pháp hỗ trợ mục tiêu giảm sinh đẻ đạt và duy trì mức sinh thay thế.

3. Chính sách 3. Khuyến khích, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

1.1. Mục tiêu của chính sách

Nhằm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, phấn đấu đạt mục tiêu kế hoạch hành động chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2020 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại tỉnh Thanh Hóa đưa tỷ số giới tính khi sinh tại tỉnh về mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

1.2. Nội dung và giải pháp của chính sách

* Giải pháp 1: Truyền thông, vận động chuyên đổi hành vi. mở rộng phạm vi và các hình thức truyền thông đến đa dạng đối tượng, các tầng lớp nhân dân để hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, góp phần giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng giới, nâng cao chất lượng dân số.

* Giải pháp 2: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên dân số, cán bộ làm công tác truyền thông kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ truyền thông các cấp đặc biệt là đội ngũ cộng tác viên dân số đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng mạng lưới công tác viên có năng lực và tâm huyết với công tác dân số, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu công việc trong tình hình mới, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược dân số tại tỉnh.

* Giải pháp 3: Chính sách hỗ trợ cho cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con một bé là gái, cam kết không sinh thêm con được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh.

* Giải pháp 4: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp trong kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp uỷ Đảng, chính quyền đóng vai trò quan trọng trong thành công của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

4. Chính sách 4. Khuyến khích, hỗ trợ nâng cao chất lượng dân số

1.1. Mục tiêu của chính sách

Nâng cao chất lượng dân số thông qua thực hiện tốt đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, nhằm phát hiện sớm và kịp thời nguy cơ bệnh tật bẩm sinh ảnh hưởng đến sức khỏe người dân; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát tác dân số nhằm chỉ đạo điều phối có hiệu quả các hoạt động liên quan đến dân số và phát triển.

1.2. Nội dung và giải pháp của chính sách

* Giải pháp 1: Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Hỗ trợ gói dịch vụ xét nghiệm hoạt động sàng lọc trước sinh tầm soát đủ 04 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia) và tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát 05

bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh).

* Giải pháp 2: Hỗ trợ tuyên truyền tư vấn nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, tập huấn cán bộ các cấp theo định hướng dân số và phát triển, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể để có định hướng tuyên truyền, vận động các nhóm đối tượng thực hiện tốt các chính sách về dân số.

* Giải pháp 3: Hỗ trợ hoạt động quản lý và kiểm tra, giám sát các hoạt động nâng cao chất lượng dân số. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá đúng những kết quả, ưu điểm đã đạt được; đồng thời chỉ rõ những thiếu sót, khuyết điểm tồn tại, từ đó có phương hướng, biện pháp khắc phục kịp thời hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; kịp thời biểu dương khen thưởng những cá nhân, đơn vị thực hiện tốt.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh bảo đảm và được bố trí trong dự toán hàng năm.

2. Mức kinh phí thực hiện: Có phụ lục dự kiến kinh phí thực hiện kèm theo.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

a) UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến trong quý II năm 2025.

(Tài liệu gửi kèm theo: Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thực trạng, Dự thảo Nghị quyết và báo cáo đánh giá tác động, phụ lục thuyết minh kinh phí thực hiện)

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết “Một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**